

BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh năm 2021
và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022
(Trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Tư)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện Chương trình số 325/CTr-BPC ngày 02/02/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về chương trình công tác năm 2021; Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Về công tác tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp, thẩm tra dự thảo nghị quyết và báo cáo

1.1. Công tác tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp

Thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của HĐND tỉnh, các thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình các kỳ họp của HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tham mưu Thường trực HĐND tỉnh chuẩn bị các nội dung trình tại 10 kỳ họp HĐND tỉnh (02 Kỳ họp thường lệ và 07 Kỳ họp chuyên đề)¹; chủ động thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế do UBND tỉnh và các cơ quan tư pháp trình tại các kỳ họp đảm bảo đúng luật định.

1.2. Công tác thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra 17 báo cáo thuộc lĩnh vực pháp chế của UBND tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh² và 10 dự

¹ Gồm 06 Kỳ họp HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021: 01 Kỳ họp thường lệ (Kỳ họp thứ Mười sáu); 05 Kỳ họp chuyên đề (Kỳ họp thứ Mười bảy, Mười tám, Mười chín (tổng kết nhiệm kỳ), Hai mươi, Hai mươi một) và 04 Kỳ họp HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026: 02 Kỳ họp thường lệ (Kỳ họp thứ Nhất và thứ Tư); 02 Kỳ họp chuyên đề (Kỳ họp thứ Hai và thứ Ba).

² Các báo cáo: Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 (lĩnh vực nội chính); công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của TAND tỉnh, VKSND tỉnh; Báo cáo 6 tháng và cả năm của UBND tỉnh liên quan đến nội dung: Tình hình thực hiện công tác của UBND tỉnh (lĩnh vực nội chính); công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tình hình thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Báo cáo hoạt động của VKSND tỉnh, TAND tỉnh, Cục THADS tỉnh.

thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ Mười bảy (chuyên đề)³, HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Hai⁴ và thứ Tư⁵, HĐND tỉnh khóa XII. Nội dung thẩm tra tập trung vào những vấn đề như: Tình hình thi hành pháp luật, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; tình hình hoạt động của các cơ quan tư pháp; về căn cứ pháp luật và sự cần thiết ban hành nghị quyết, sự phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh, tính khả thi của nghị quyết.

Ngoài ra, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức 02 đợt thẩm tra kết quả giải quyết 06 ý kiến, kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Mười sáu và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI; 01 kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Hai của HĐND tỉnh khóa XII chưa được UBND tỉnh và các đơn vị giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm.

Trong quá trình thẩm tra, Ban Pháp chế tổ chức khảo sát, nghiên cứu các báo cáo, yêu cầu UBND tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Cục Thi hành án dân sự tỉnh giải trình và làm rõ những vấn đề mà các đại biểu, thành viên Ban và cử tri quan tâm, qua đó có những nhận định, đánh giá chính xác, khách quan đối với các nội dung trong báo cáo của UBND tỉnh và các ngành Kiểm sát, Tòa án và Thi hành án dân sự trong lĩnh vực chấp hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, cũng như các nội dung dự thảo nghị quyết được trình.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế đã có nhiều ý kiến, phân tích đánh giá sâu tình hình, kết quả chỉ đạo thực thi pháp luật của UBND tỉnh; công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh, hoạt động thi hành án dân sự của Cục Thi hành án dân sự tỉnh và tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 và yêu cầu hoàn chỉnh các nội dung báo cáo, dự thảo nghị quyết để làm cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng tại các kỳ họp.

Trong năm 2021, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức 21 cuộc họp để xem xét cho ý kiến đối với 21 nội dung đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình

³ Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

⁴ Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng chốt dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

⁵ Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của tỉnh năm 2022; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/200/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt tổng biên chế làm việc tại các tổ chức hội tỉnh năm 2022; quy định về việc xử lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; bãi bỏ Nghị quyết số 18/2006/NQ-HĐND ngày 12/7/2006 của HĐND tỉnh về việc bổ sung quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku đến năm 2020; bãi bỏ Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh; về việc xác lập phạm vi vành đai biên giới, vùng cấm và xây dựng hệ thống biển báo trên khu vực biên giới tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh⁶ (trong đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất 18 nội dung, không thống nhất 02 nội dung, 01 nội dung chỉ thống nhất một phần).

2. Hoạt động giám sát, khảo sát

Trong năm 2021, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức 02 đợt giám sát chuyên đề về: *Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đời do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai; việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Qua đợt giám sát, Ban đã có 10 kiến nghị đối với UBND tỉnh và 05 kiến nghị đối với UBND cấp huyện. Đồng thời, Ban Pháp chế thường xuyên giám sát, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kiến nghị của Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại các đợt giám sát, khảo sát của Ban. Qua theo dõi, một số kiến nghị tại báo cáo giám sát *việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đời do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai* đã được

⁶ Gồm 21 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh: (1) Quy định chi tiết luật của Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ Mười; (2) Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Quy định về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; (4) Bãi bỏ nghị quyết số 18/2006/NQ-HĐND ngày 12/7/2016 của HĐND tỉnh về việc bổ sung quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku đến năm 2020; (5) Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; (6) Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường học trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; (7) Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; (8) Ban hành nghị quyết thay thế Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; (9) Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh; (10) Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (11) Đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (12) Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (13) Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; (14) Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở trường phổ thông có tổ chức nấu ăn cho dưới 30 học sinh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (15) Quy định về mức chi cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (16) Quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và khởi nghiệp đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi về nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (17) Quy định nội dung chi, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (18) Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (19) Quy định mức tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên, đoàn thể thao lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp tỉnh, cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (20) Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Gia Lai; (21) Quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện⁷.

Ngoài chương trình giám sát của Ban, lãnh đạo Ban Pháp chế còn tham gia làm thành viên các đợt giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh⁸, các Ban HĐND tỉnh⁹.

3. Về công tác tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

3.1. Về công tác tiếp xúc cử tri: Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh thực hiện đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri trực tiếp hoặc theo hình thức trực tuyến để phổ biến những vấn đề trọng tâm của nghị quyết HĐND tỉnh, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chính sách pháp luật của nhà nước; giải thích, hướng dẫn và vận động Nhân dân tích cực thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, ghi nhận và tiếp thu những ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri để chuyển tới các ngành chức năng xem xét, giải quyết.

3.2. Về công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo và kiến nghị

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tham gia cùng Thường trực HĐND tỉnh tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo kế hoạch.

Trong năm 2021, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tiếp nhận 02 đơn khiếu nại của công dân gửi đến Ban. Sau khi tiếp nhận, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã phân loại, xử lý 02/02 đơn. Trong đó, Ban đã chuyển 01 đơn đến UBND huyện Đak Pơ để xem xét, giải quyết (*UBND huyện Đak Pơ đã có báo cáo kết quả giải quyết*) và 01 đơn hướng dẫn, đề nghị công dân thực hiện quyền khiếu nại theo quy định.

4. Công tác khác

- Tổng kết công tác hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh khoá XI, nhiệm kỳ 2016-2021 và báo cáo HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

- Tổ chức các buổi làm việc với các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và thống nhất một số nội dung liên quan đến chủ trương đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh.

⁷ Như tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021.

⁸ Giám sát việc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh; việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười sáu và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm; việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; việc quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh năm 2021; việc thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; ...

⁹ Giám sát việc thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng giai đoạn 2018-2020.

- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh tham gia bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tỉnh; lãnh đạo Ban dự các cuộc họp do UBND tỉnh và các sở, ngành tổ chức.

- Thực hiện tốt việc phối hợp công tác giữa các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về ban hành Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Trong năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực của tập thể Ban Pháp chế HĐND tỉnh nên các hoạt động của Ban luôn được duy trì, triển khai thực hiện và hoàn thành 100% chương trình, kế hoạch đề ra. Phối hợp với các Ban HĐND tỉnh, tham gia chuẩn bị tốt các nội dung trình các kỳ họp HĐND tỉnh. Công tác thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết trình tại các kỳ họp của HĐND tỉnh tiếp tục được nâng cao, chất lượng và hiệu quả. Thực hiện tốt việc cho ý kiến đối với các chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc chuẩn bị tài liệu, hồ sơ gửi cho thành viên Ban nghiên cứu trước các đợt thẩm tra có lúc chưa đảm bảo thời gian làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thẩm tra của Ban Pháp chế.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Hồ sơ, tài liệu gửi thẩm tra tại các kỳ họp do UBND tỉnh trình nhiều nội dung chưa đầy đủ hoặc gửi đến chậm, chưa đảm bảo thời gian quy định; tài liệu thuyết minh, giải trình phục vụ thẩm tra có lúc phải bổ sung nhiều lần nên dẫn đến ảnh hưởng đến chất lượng kết quả thẩm tra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

1. Trên cơ sở chương trình hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh năm 2022, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tiến hành xây dựng chương trình hoạt động năm 2022 và triển khai thực hiện theo đúng chương trình đã đề ra.

2. Tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp của HĐND tỉnh trong năm 2022 thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; tham gia xây dựng các báo cáo, dự thảo Nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình tại các kỳ họp. Thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do UBND tỉnh và các cơ quan tư pháp trình tại các kỳ họp của HĐND tỉnh; cho ý kiến đối với các đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Tổ chức các đợt giám sát, khảo sát theo chương trình năm 2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo Ban Pháp chế HĐND tỉnh tham gia đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh.

4. Theo dõi, giám sát thường xuyên các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện những nội dung kiến nghị của Ban sau các đợt giám sát, khảo sát; giám sát, khảo sát đột xuất những vấn đề bức xúc thuộc lĩnh vực Ban phụ trách để phục vụ cho việc thẩm tra các báo cáo tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

5. Thực hiện việc tiếp xúc cử tri; tham gia tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh theo kế hoạch; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, tổ chức gửi đến Ban Pháp chế HĐND tỉnh theo quy định.

6. Tham gia bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tỉnh do Bộ Nội vụ và Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử thuộc Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh tổ chức; tham dự các cuộc họp do UBND tỉnh và các sở, ngành tổ chức.

7. Tổ chức triển khai các đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm (nếu có).

8. Sơ kết, tổng kết tình hình hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh trong năm 2022.

9. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022. Kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Tư./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu tham dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC (G).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Thái Thanh Bình